

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP NGÀNH Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 453 /QĐ-TCYT ngày 15/9 /2020 của Hiệu trưởng Trường Trung cấp Y Dược Tuệ Tĩnh Hà Nội về việc sửa đổi bổ sung chương trình đào tạo)

Tên ngành đào tạo:	<b>Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN</b>
Mã ngành:	<b>5720102</b>
Trình độ đào tạo:	<b>Hệ trung cấp</b>
Hình thức đào tạo:	<b>Chính quy tập trung</b>
Đối tượng tuyển sinh:	<b>Học sinh tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên</b>
Thời gian đào tạo:	<b>2 năm</b>

## **1.Mục tiêu đào tạo:**

### **1.1 Mục tiêu chung:**

Đào tạo Y sĩ Y học cổ truyền có kiến thức và kỹ năng để trở thành người cán bộ y tế chuyên ngành Y học cổ truyền.

Khám, chẩn đoán, điều trị và dự phòng các bệnh thường gặp bằng phương pháp Y học cổ truyền kết hợp Y học hiện đại.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Nắm vững những kiến thức chung về Chính trị, Pháp luật, Ngoại ngữ, Tin học, Giáo dục thể chất và Quốc phòng.

- Nắm vững những kiến thức về khoa học cơ bản và Y học cơ sở như: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh vật - kí sinh trùng, Dược lý, Bệnh học Y học hiện đại, Kỹ thuật điều dưỡng, Cấp cứu.

- Nắm vững được những kiến thức thuộc về chuyên môn nghiệp vụ y học cổ truyền bao gồm: Lý luận y học cổ truyền, Đông dược và Bào chế đông dược, Bệnh học y học cổ truyền, Bài thuốc cổ phương, các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc của y học cổ truyền như: Châm cứu, Xoa bóp bấm huyệt dưỡng sinh.

- Làm thành thạo các kỹ năng kê đơn bốc thuốc, châm cứu, xoa bóp bấm huyệt chữa các bệnh thường gặp ở các tuyến cơ sở. Biết xử trí các cấp cứu thông thường và định hướng chuyển bệnh nhân lên các tuyến trên.

- Biết làm tốt công tác vệ sinh phòng bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, tổ chức và quản lý công tác y tế ở tuyến cơ sở.

- Tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, cần cù, cẩn trọng, trung thực trong nghề nghiệp.

- Ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc chuyên môn và thái độ phục vụ người bệnh ân cần, chu đáo, thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”.

- Đạo đức tốt, không ngừng trau dồi y đức và có lối sống lành mạnh.

- Giác ngộ chính trị, trung thành với Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của nhà nước và nghĩa vụ trách nhiệm công dân.

- Đủ sức khỏe để đảm đương nhiệm vụ chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

### 1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp.

- Người có bằng tốt nghiệp Y sỹ Y học cổ truyền được tuyển dụng làm việc tại trạm y tế xã, phường, bệnh viện y học cổ truyền, khoa y học cổ truyền các bệnh viện đa khoa.

- Người y sỹ Y học cổ truyền nếu có nguyện vọng và đủ tiêu chuẩn có thể được đào tạo thành bác sỹ Y học cổ truyền theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT tạo và Bộ Y tế.

- Người y sỹ Y học cổ truyền đã có giấy phép hành nghề được phép hoạt động tại phòng chẩn trị Y học cổ truyền theo quy định hiện hành.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: **23** môn học.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: **98** tín chỉ.

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: **2380 giờ** (bao gồm phần kiến thức tại trường và thực tập bệnh viện và các cơ sở y tế).

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: **1085 giờ**

- Khối lượng lý thuyết: **891 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: **1399 giờ**;

## 3. Nội dung chương trình:

### 3.1. Khối lượng kiến thức lý thuyết và thực hành học tại trường:

TT	Tên chương, mục	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>					
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Giáo dục quốc phòng	2	45	21	21	3

MH03	Giáo dục thể chất	1	30	04	24	2
MH04	Ngoại ngữ	5	90	60	26	4
MH05	Giáo dục pháp luật	1	15	09	05	1
MH06	Tin học	2	45	15	29	1
	<b>Cộng</b>	<b>13</b>	<b>255</b>	<b>124</b>	<b>118</b>	<b>13</b>
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</b>					
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>					
MH07	Giải phẫu sinh lý	5	90	60	26	4
MH08	Vi sinh- ký sinh trùng	2	30	28	00	2
MH09	Dược lý	3	60	30	27	3
MH10	Vệ sinh phòng bệnh	2	30	28	0	2
MH11	KNGT - Truyền thông GDSK	2	30	28	0	2
MH12	Quản lý và tổ chức y tế	2	30	28	0	2
MH13	Điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật ĐD	4	75	30	41	4
MH14	Cấp cứu ban đầu	2	30	20	08	2
	<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>375</b>	<b>252</b>	<b>102</b>	<b>21</b>
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>					
MH15	Bệnh học YHHĐ1	6	105	90	10	5
MH16	Bệnh học YHHĐ2	4	70	60	06	4
MH17	Lý luận YH cổ truyền	4	60	56	00	4

MH18	Điều trị không dùng thuốc	9	190	100	84	6
MH19	Đông dược thừa kế	3.5	65	45	17	3
MH20	Bào chế Đông dược	1.5	40	15	23	2
MH21	Bài thuốc cổ phương	2	45	22	20	3
MH22	Bệnh học YHCT1	4	75	71	00	4
MH23	Bệnh học YHCT2	4	60	56	00	4
	<b>Cộng</b>	<b>38</b>	<b>710</b>	<b>515</b>	<b>160</b>	<b>35</b>
	<b>Tổng cộng ( I+II)</b>	<b>73</b>	<b>1340</b>	<b>891</b>	<b>380</b>	<b>69</b>

### III. Khối lượng kiến thức thực tập học tại bệnh viện và các cơ sở y tế:

TT	Tên chương, mục	Số tín chỉ	Thời gian (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Thực tập Điều dưỡng và Bệnh học Y học hiện đại 1,2.	6	240	0	236	04
2	Điều trị không dùng thuốc	6-2=4	160	0	236	04
3	Bệnh học YHCT 1	4	160	0	156	04
4	Bệnh học YHCT 2	4	160	0	156	04
5	Thực tập Tốt nghiệp	4-2=2	80	0	157	03
6	Thực tập cộng đồng	2-1=1	40	0	38	02
	<b>Cộng</b>	<b>26</b>	<b>1040</b>	<b>0</b>	<b>1019</b>	<b>21</b>
	<b>Cộng I+II+III</b>	<b>99</b>	<b>2380</b>	<b>891</b>	<b>1399</b>	<b>90</b>

### 4. Thi tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi , Thời gian
1	<b>Lý thuyết chuyên môn tổng hợp</b>	+ Thời gian: 150 phút + Hình thức: Thi viết (câu hỏi truyền thống) + Nội dung: Các học phần: (Y học cơ sở; Lý thuyết chuyên ngành: Lý luận YHCT, Châm cứu, Xoa bóp bấm huyệt, Đông dược thừa kế, Bài thuốc cổ phương, Bệnh học YHCT)
2	<b>Thực hành nghề nghiệp</b>	+ Thời gian: 30 phút/học sinh + Hình thức: Thực hành + Hỏi vấn đáp + Nội dung: Kỹ năng làm Bệnh án, khám chữa bệnh trên bệnh nhân; Thực hành các kỹ năng Châm cứu, Xoa bóp bấm huyệt, Bài thuốc cổ phương.

Hiệu trưởng quy định cụ thể nội dung và khối lượng (tính bằng đơn vị tín chỉ) của các nội dung ôn tập, thời gian ôn tập, thời gian thi đối với từng môn thi tốt nghiệp phù hợp với chương trình đào tạo và công bố vào đầu học kỳ cuối cùng của khoá học.